

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 16-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Biên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Kim Cúc;

Bà Hoàng Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Ông Đinh Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 02 năm 1982 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Đ, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); vợ: Hoàng Thị Y, sinh năm 1986; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Sách K, sinh năm 1982;

Trú tại: Thị trấn L, huyện D, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

- Vi Văn H, sinh năm 1990;

Trú tại: Xóm Đ, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- Hứa Thị N, sinh năm 1996;

Trú tại: Xóm Đ, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- Triệu Văn Q, sinh năm 1997;

Trú tại: Xóm Y, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- Hoàng Thị V, sinh năm 1990;

Trú tại: Xóm Đ, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/11/2021 tổ công tác của phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Cao Bằng nhận được tố giác của quần chúng nhân dân về việc nhà ở của Hà Văn T có dấu hiệu vi phạm pháp luật, nên tổ công tác đã phối hợp với phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành kiểm tra nhà kho của Hà Văn T phát hiện và tạm giữ 50 (năm mươi) thùng carton được bọc ni lon màu đen, qua kiểm tra bên trong mỗi thùng có 50 (năm mươi) cây thuốc, nhãn hiệu HEETS. Tổng số có 2.500 cây thuốc lá dạng điếu và 04 (bốn) thùng carton được dán kín bằng băng dính màu vàng, kiểm tra có 34 chai thủy tinh đựng chất lỏng màu nâu, trên vỏ chai có ghi chữ The Macallan. Tại thời điểm kiểm tra, T không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ liên quan đến số hàng hóa trên, nên tổ công tác đã lập biên bản sự việc và tạm giữ số hàng trên để tiếp tục điều tra để làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định trưng cầu giám định thuốc lá và rượu số 159 ngày 13/12/2021; số 77 ngày 07/6/2022; số 68 ngày 11/1/2022; số 451 ngày 09/3/ 2022; số 1164 ngày 22/7/2022. Tại bản kết luận giám định số 3661 ngày 24/6/2022; số: 9055 ngày 22/12/2022 của Viện K học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Chất lỏng màu nâu trong các chai thủy tinh (04 chai) có nhãn The Macallan gửi giám định tìm thấy Ethanol nồng độ Ethanol từ 43 đến 44%; Mẫu thuốc lá gửi giám định (08 cây) đều là thuốc lá HEETS, được sản xuất dưới dạng điếu sử dụng với thiết bị IQOS đều được sản xuất tại nước ngoài”*. Tại Bản kết luận giám định số 888 ngày 04/5/2022; số 2202 ngày 30/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Giá trị của 2.500 (Hai nghìn năm trăm) cây thuốc lá sử dụng với thiết bị IQOS có giá là 1.425.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm hai mươi năm triệu đồng); Không có cơ sở để xác định được giá trị của 34 chai thủy tinh đựng chất lỏng màu nâu ngay trước khi Cơ quan Công an tạm giữ ngày 30/11/2021 tại địa bàn tỉnh Cao Bằng”*.

Tại cơ quan điều tra Hà Văn T khai nhận: T là cư dân sống ở khu vực biên giới, có mối quan hệ quen biết với một số đối tượng người Trung Quốc nên thường liên lạc với nhau bằng mạng xã hội Wechat, lợi dụng sự quen biết này, T đã nhận vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam sang Trung Quốc để hưởng lợi. Ngày 22/11/2021 có một người đàn ông Trung Quốc tên “Sang” (không biết địa chỉ cụ thể) gọi cho T qua ứng dụng Wechat nói có 50 thùng thuốc lá điện tử cần chuyển sang Trung Quốc qua khu vực hàng rào biên giới giữa mốc 639 và 640, T đồng ý và thỏa thuận giá khi đưa hàng thành công thì được hưởng 500 CNY (nhân dân tệ)/01 thùng. Sang gửi số điện thoại 0369.566.414 để T liên hệ lấy hàng. Sau đó T đã gọi điện cho người lái xe taxi là Nguyễn Sách K (sinh 1982, trú tại thị trấn L, huyện D, tỉnh Bắc Ninh do quen biết từ trước) để đi lấy hàng (T không nói hàng gì) K nhất trí, nên T gửi số điện thoại 0369.566.414 để liên lạc lấy hàng và chở hàng đến tỉnh Cao Bằng. Ngày 23/11/2021 K cùng 02 (Hai) xe taxi khác (K và T không nhớ biển kiểm soát) đón hàng ở khu vực giáp ranh giữa quận Đ và huyện Q, thành phố Hà Nội, sau đó chở đến tỉnh Cao Bằng cho Hà Văn T, T để trong kho chờ “Sang” gọi điện nhưng chưa kịp chuyển đi thì đã bị Cơ quan Công an phát hiện và tạm giữ. Đối với những chai đựng chất lỏng vô chai có ghi chữ The Macallan: Khoảng giữa tháng 11/2021 có một đối tượng người Trung Quốc tên “Khàng” (không biết địa chỉ cụ thể) liên lạc với T để chuyển 04 thùng rượu ngoại sang Trung Quốc, T đồng ý và thỏa thuận giá khi đưa hàng thành công thì được hưởng 150 CNY/01 thùng; sau đó Hứa Thị N (sinh 1996 được chồng là Vi Văn H sinh 1990 bảo đi đón hàng từ xe buýt tuyến thành phố Cao Bằng - H và chở sang nhà cho T), đến ngày 25/11/2021 “Khàng” gọi Wechat bảo T chuyển số rượu trên đến khu vực hàng rào biên giới giữa mốc 639 và 640. Tối cùng ngày T đã thuê Triệu Văn Q sinh 1997 và Hoàng Thị V sinh 1990, cùng trú tại xã S, huyện H vận chuyển số rượu này đến điểm hẹn, do phía Trung Quốc tuần tra thường xuyên nên không giao nhận được hàng, do đó T lại mang về để trong kho đến lúc bị Cơ quan Công an phát hiện tạm giữ.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSCB-P1 ngày 15/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy tố đối với Hà Văn T về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn T, đề nghị xử phạt Hà Văn T từ 05 năm - 05 năm 06 tháng tù.

*Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước điện thoại mà bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Hà Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng pháp luật, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Bị cáo Hà Văn T tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như Cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hoàn toàn phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc do Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Cao Bằng lập; Biên bản tạm giữ và Biên bản kiểm tra xác định số lượng, tình trạng hàng hóa là vật chứng vụ án; Biên bản kiểm tra điện thoại bị cáo có nội dung tin nhắn thể hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội; Biên bản xác định vị trí hiện trường; Bản kết luận giám định; Kết luận định giá tài sản; như vậy có đủ căn cứ xác định: Qua mạng xã hội Wechat, trong tháng 11/2021 Hà Văn T đã nhận lời vận chuyển hàng hóa qua biên giới cho một người Trung Quốc tên là “Sang” đưa hàng đến khu vực hàng rào biên giới giữa mốc 639 và 640 với 50 thùng thuốc lá HEETS (2.500 cây) sử dụng với thiết bị IQOS có giá trị là: 1.425.000.000 đồng với thỏa thuận chuyển

hàng thành công thì T được hưởng 500 CNY/01 thùng, đồng thời nhận lời vận chuyển 34 chai rượu (không xác định được giá trị, rượu thật hay giả) cho một đối tượng người Trung Quốc tên “Khàng” cũng đến khu vực mốc trên và được hưởng 150 CNY/01 thùng, số vật chứng trên đang để tại kho của nhà T chờ chuyển đi cho hai người Trung Quốc thì bị phát hiện bắt giữ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để được hưởng lợi về kinh tế. Hành vi của bị cáo Hà Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”. Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do điều kiện kinh tế khó khăn và không có thu nhập ổn định; bị cáo sống ở khu vực biên giới địa bàn buôn bán vận chuyển trái phép diễn ra phức tạp; nhận thức pháp luật còn hạn chế, không lường trước được hậu quả của hành vi gây ra.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động kinh tế nhà nước về xuất, nhập khẩu, gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp và chỉ đạo của các ngành, các cấp về ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi xuất, nhập khẩu qua biên giới.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và bị cáo có bố đẻ là ông Hà Văn Chinh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, cần xem xét chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, bị cáo đều chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, do vậy không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Ngoài hành vi phạm tội đã nêu ở trên T còn được vận chuyển giun khô qua biên giới cho một người Trung Quốc tên là “Dùng” (không biết địa chỉ) và được hưởng 150 CNY/01 bao, tuy nhiên ngoài lời khai của bị can ra không có thêm chứng cứ nào khác để chứng minh, do vậy không có căn cứ để xử lý cùng vụ án.

Đối với hành vi vận chuyển 34 chai rượu qua biên giới, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định để xác định giá trị tài sản, nhưng kết quả không xác định được rượu thật hay rượu giả, không biết giá trị số rượu trên, nên không có căn cứ để xử lý về hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới đối với Hà Văn T; Hứa Thị N; Vi Văn H; Triệu Văn Q; Hoàng Thị V.

Đối với Nguyễn Sách K là người vận chuyển hàng lên cho T, qua điều tra K khai nhận, có rủ thêm 02 xe taxi nữa (không nhớ BKS xe) cùng vận chuyển 50 thùng hàng lên cho T, K không biết hàng gì và không kiểm tra hàng bên trong, nên không có căn cứ xử lý. Đối với số điện thoại 0369.566.414 là người chuyển 50 thuốc lá cho K, qua điều tra số điện thoại trên đăng ký là Tính Hìn D (sinh năm 1989, trú tại 64, thị trấn L, huyện T, tỉnh Lâm Đồng), qua xác minh D không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Số vật chứng là thuốc lá điện tử và Rượu đã được tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật.

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước điện thoại của bị cáo đã dùng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn T, xử phạt Hà Văn T – 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/6/2022.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

* *Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo: 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO của Hà Văn T, SN: 1982 phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.* Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 48 ngày 23 tháng 12 năm 2022.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Hà Văn T có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh CB;
- CQANĐT CA tỉnh CB;
- Phòng HS Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THADS tỉnh CB;
- Phòng KTNV và THA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người TGT;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

Nông Biên Hòa